

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 35/2022/HSST

Ngày: 09 – 11 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Toàn

2. Bà Lê Thị Trinh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Cẩm Thạch, Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Xuân Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2002, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/XXHSST – HS, ngày 25/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam

Sinh ngày 18 tháng 8 năm 1993, tại xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn TH, xã LH, huyện K, Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông: Trần Văn T (Đã chết); con bà: Lê Thị M (Đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 03/8/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

Bà Trần Thị H – sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn BH, xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Tiến L – sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn TH, xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị D – sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn KH, xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Ông Trần Quốc C – sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn KH, xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Ông Lê Văn T1 – sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn BH, xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

- Ông Trần Văn C1 – sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn TH, xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

- Ông Trần Văn D1 – sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn TH, xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 20/6/2022, chị Trần Thị H (sinh năm 1969, trú tại Thôn BH, xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) đi rút tiền từ ngân hàng về để trả nợ, sau khi trả nợ xong còn lại số tiền 12.030.000 đồng. Khoảng 10 giờ cùng ngày, chị Trần Thị H đi về nhà và để số tiền trên trong túi ni lông màu đỏ treo phía trước xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu xanh dựng ở sân nhà. Một lúc sau, Trần Văn T cùng với ông Trần Quốc C (sinh năm 1973), chị Trần Thị D (sinh năm 1974) cùng trú tại Thôn KH, xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đi ăn giỗ về và vào nhà chị Hồng chơi. Tại đây, Trần Văn T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Nouvo của chị Hồng, tuy nhiên do không nghe nên chị Hồng không trả lời nhưng Trần Văn T vẫn tự ý điều khiển xe (chìa khóa vẫn cắm ở xe) đi chở anh trai là Trần Văn C1 (sinh năm 1986, trú tại Thôn TH, xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) đến nhà chị Hồng để chơi. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày khi chở anh Cường đến nhà chị Hồng, Trần Văn T dựng xe lại chỗ cũ và ngồi chơi điện thoại ở ngoài sân, còn mọi người đi vào nhà chị Hồng cùng ăn uống. Lúc này, Trần Văn T phát hiện chiếc túi ni lông màu đỏ treo phía trước xe mô tô nhãn hiệu Nouvo của chị Trần Thị H bên trong có đựng tiền. Trần Văn T quan sát xung quanh thấy không có người nên Thỉnh đi lại vị trí chiếc xe cho tay vào túi ni lông rút trộm số tiền 3.000.000 đồng, tiếp đó Thỉnh rút trộm thêm số tiền 500.000 đồng và cất dấu toàn bộ số tiền 3.500.000 đồng trộm cắp được vào túi quần của mình rồi đi vào nhà nằm chơi cùng mọi người. Sau khi mọi người ăn uống xong Trần Văn T được ông Trần Quốc C chở về. Khi về đến quán tạp hóa của anh Trần Văn D1 (sinh năm 1974, ở Thôn TH, xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh), Thỉnh lấy số tiền trộm cắp được mua thẻ cào điện thoại và bia hết

350.000 đồng. Sau đó Trần Văn T đến nhà của Phạm Tiến L (sinh năm 1993, ở Thôn TH, xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) uống bia. Khi uống xong Trần Văn T được anh Phạm Tiến L chở về nhà, quá trình này biết Lĩnh chuẩn bị đi làm việc ở tỉnh Bắc Ninh nên Thịnh lấy 150.000 đồng cho Lĩnh để đi đường uống nước. Số tiền 3.000.000 đồng trộm cắp được còn lại, Trần Văn T mang vào cất giấu trong tủ quần áo đặt trong phòng ngủ nhà mình. Sau khi phát hiện bị mất tiền chị Trần Thị H đã trình báo Công an xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Đến tối cùng ngày, Công an xã Lâm Hợp triệu tập Trần Văn T lên làm việc, quá trình này Thịnh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000 đồng trộm cắp được cất giấu tại nhà. Khi biết tin số tiền 150.000 đồng mà Trần Văn T cho mình là tiền do trộm cắp mà có, anh Phạm Tiến L đã giao nộp lại cho cơ quan Công an xã Lâm Hợp để phục vụ điều tra.

Vật chứng thu giữ, xử lý: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh đã thu giữ số tiền 3.000.000 đồng từ Trần Văn T và 150.000 đồng từ anh Phạm Tiến L giao nộp. Tổng số tiền 3.150.000 đồng là vật chứng trong vụ án nêu trên đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Hồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT- VKSKA ngày 03 tháng 10 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời án tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo, xử buộc Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ

Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người có quyền, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/6/2022, tại nhà ở của chị Trần Thị H (ở Thôn BH, xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh), lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Trần Văn T đã lén lút lấy trộm số tiền 3.500.000 đồng của chị Trần Thị H để trong túi ni lông màu đỏ treo phía trước xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu xanh dựng ở sân nhà. Sau khi lấy trộm được số tiền trên, Trần Văn T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết 350.000 đồng, cho Phạm Tiến L 150.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng Thịnh cất dấu ở tủ quần áo đặt trong phòng ngủ của mình. Đến tối cùng ngày, Công an xã Lâm Hợp triệu tập Trần Văn T đến làm việc, quá trình này Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000 đồng đang cất dấu tại nhà, còn anh Phạm Tiến L khi biết tin số tiền 150.000 đồng mà Thịnh cho mình là tiền do trộm cắp mà có đã chủ động giao nộp cho Công an xã Lâm Hợp để phục vụ quá trình điều tra.

Hành vi của Trần Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm Cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này bị cáo Trần Văn T thực hiện tội phạm một mình, không có đồng phạm

[3]. Tích chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, làm mất trật tự, trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Bị cáo Trần Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Tự nguyện bồi thường thiệt hại”; “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, HĐXX xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử cho bị cáo được hưởng án treo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5].

Đối với anh Phạm Tiến Llà người được bị cáo Trần Văn T cho 150.000 đồng trong tổng số tiền mà Thịnh đã lấy trộm, tuy nhiên anh Phạm Tiến Lkhông biết nguồn gốc số tiền trên từ đâu mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[6]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh đã thu giữ số tiền 3.000.000 đồng từ Trần Văn T và 150.000 đồng từ anh Phạm Tiến Lgiao nộp. Tổng số tiền 3.150.000 đồng là vật chứng trong vụ án nêu trên đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Hồng, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại số tiền 3.150.000 đồng, bị hại chị Trần Thị H yêu cầu bị cáo Trần Văn T phải bồi thường số tiền 500.000 đồng (gồm 350.000 đồng là số tiền mà Trần Văn T lấy trộm tiêu xài hết và 150.000 đồng tiền công chị Hồng đi lại trong quá trình giải quyết vụ án). Hiện nay, bị cáo Trần Văn T đã bồi thường đầy đủ số tiền trên, bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Tuyên bố bị cáo: Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Trần Văn T 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T về cho UBND xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình trực tiếp quản lý và giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về án phí: Xử buộc Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng GĐKT;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PC10;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Kỳ Anh;
- VKSND huyện Kỳ Anh;
- THA dân sự;
- THA hình sự;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Xuân Hoàng

